

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 – 2025 và đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị:

Chỉ tiêu: Đến năm 2025 phấn đấu đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động:

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 40% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất từ 33% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới:

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,6 lần so với nam giới vào năm 2025 và 1,3 lần vào năm 2030 so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 đạt 80% và đến năm 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt

70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Duy trì, hỗ trợ các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ bình đẳng giới, phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Lào Cai.

d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 112 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn dưới 50/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 45/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 6 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 4 ca sinh/1.000 vào năm 2025 và dưới 4/1.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu có ít nhất một cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới từ năm 2025 trở đi.

đ) Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo:

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường trung cấp, cao đẳng trong tỉnh từ năm 2025 trở đi.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 95% vào năm 2025 và khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 90% vào năm 2025 và 93% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030. Trong đó tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 25% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030 trong tổng số nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sỹ trong tổng số người có trình độ thạc sỹ từ năm 2025 đạt từ 50% trở lên. Tỷ lệ nữ tiến sỹ trong tổng số người có trình độ tiến sỹ từ năm 2025 đạt từ 30% trở lên, từ năm 2030 đạt từ 35% trở lên.

e) Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông:

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 70% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030 người dân trong tỉnh được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi có 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3. Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% Đài Phát thanh các huyện, thị xã, thành phố và Đài Truyền hình tỉnh có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.

(Có biểu 01 về các chỉ tiêu cụ thể từng năm chi tiết kèm theo)

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên các địa phương có địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số mà tình hình bất bình đẳng giới xảy ra nhiều hoặc có nguy cơ cao.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch thực hiện chiến lược đến các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức phù hợp:

- Tổ chức các hoạt động truyền thông với các hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa phương. Trong đó tập trung tổ chức các hoạt động quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động và các tầng lớp nhân dân. Tăng cường công tác truyền thông, phòng ngừa thông qua các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, tập trung ở các khu vực miền núi, địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội thấp, còn tồn tại nhiều định kiến giới.

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền về bình đẳng giới; chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao chất lượng nội dung và tạo sự lan tỏa thông tin, đáp ứng tốt quyền tiếp cận thông tin của người dân, đặc biệt là phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khuyến khích việc sản xuất các ấn phẩm, các chương trình truyền thông bằng các tiếng dân tộc... Lồng ghép nội dung truyền thông về bình đẳng giới vào các chương trình, đề án ở các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp cơ sở và trong trường học, các doanh nghiệp.

- Thực hiện gắn kết việc tuyên truyền các nội dung, kết quả thực hiện Chiến lược, Kế hoạch vào trong các nội dung truyền thông của Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực thực hiện luật pháp, chính sách về bình đẳng giới; tham gia phát hiện, tố giác và bài trừ tệ nạn bạo lực giới, bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em. Phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em...nhằm thay đổi nhận thức và vận động sự tham gia của toàn xã hội vào việc thực hiện bình đẳng giới.

- Huy động các cơ quan báo chí, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền nội dung của Chiến lược, Kế hoạch. Tăng cường sự hợp tác giữa các cơ quan chuyên môn về bình đẳng giới với các cơ quan truyền thông ở địa phương,

cán bộ thông tin cơ sở để cung cấp các thông tin liên quan tới công tác bình đẳng giới, đảm bảo nhạy cảm giới trong các sản phẩm, hoạt động truyền thông.

- Tuyên truyền các gương điển hình, tiên tiến đối với tập thể, cá nhân tại các địa phương trong tỉnh làm tốt công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, thanh niên vào các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

2. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong tỉnh để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch:

Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp để triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ một cách đồng bộ, hiệu quả thông qua các hoạt động như:

2.1. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới; nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân, nữ cán bộ quản lý các cấp, nữ cán bộ thuộc diện quy hoạch chủ chốt:

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và cán bộ làm công tác Bình đẳng giới - Vì sự tiến bộ của phụ nữ; cán bộ tham mưu hoạch định chính sách; cán bộ làm công tác pháp chế; các cộng tác viên thôn bản về nghiệp vụ, kỹ năng lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong các lĩnh vực xã hội.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; quan tâm chú trọng việc phát hiện đội ngũ cán bộ nữ trẻ có năng lực đảm bảo sự kế cận cho nguồn quy hoạch các chức danh quản lý giai đoạn 2025-2030. Đặc biệt chú trọng quan tâm đến việc nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ thuộc diện quy hoạch lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã (hiện nay tỷ lệ nữ lãnh đạo quản lý ở cấp xã còn thấp).

- Tổ chức nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp; nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp ở các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và địa phương trong diện quy hoạch nhằm đảm bảo đủ số lượng nguồn cán bộ nữ có năng lực và uy tín tham gia các cấp uỷ đảng; các cơ quan dân cử; các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan và tổ chức chính trị - xã hội.

- Xây dựng và tổ chức các buổi diễn đàn, tọa đàm nhằm trao đổi kinh nghiệm giữa các nữ đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân và lãnh đạo nữ các cấp để cùng chia sẻ về lồng ghép bình đẳng giới trong quản lý lãnh đạo.

- Hỗ trợ xúc tiến hoạt động lồng ghép giới trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật: Tổ chức rà soát, đánh giá việc bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị bổ sung, sửa đổi; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng các chương trình, đề án, dự án của tỉnh và địa phương.

2.2. Xây dựng, duy trì triển khai các mô hình tăng cường sự tham gia của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới trong những lĩnh vực có nguy cơ bất bình đẳng giới cao:

Mô hình: Hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm và phát triển doanh nghiệp:

- Nội dung: hỗ trợ phụ nữ nông thôn sản xuất ngành nghề truyền thống tại địa phương thông qua thị hiếu của người tiêu dùng bằng các hoạt động dịch vụ cho vay vốn ưu đãi, tiêu thụ sản phẩm...

- Cơ quan thực hiện: Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Mô hình: Phòng ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới:

- Nội dung: Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đối với công tác bình đẳng giới. Tổ chức các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực quản lý về bình đẳng giới cho cán bộ xã, Bí thư chi bộ và các Trưởng thôn, bản, Tổ dân phố trên địa bàn xã triển khai mô hình và tập huấn cho đối tượng là giáo viên và học sinh trường THCS và Tiểu học và các tuyên truyền viên của mô hình.

Hỗ trợ duy trì và mở rộng các Trung tâm sẵn có (Trung tâm công tác xã hội hoặc Nhà nhân ái), với hình thức hỗ trợ nguồn lực, cung cấp dịch vụ tư vấn về bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng, chống buôn bán phụ nữ và trẻ em; hỗ trợ, can thiệp để bảo đảm quyền của phụ nữ khi có nhu cầu kết hôn với người nước ngoài.

- Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tư Pháp, Sở Y Tế, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Mô hình: Sửa đổi quy ước, hương ước đảm bảo các nguyên tắc bình đẳng giới:

- Nội dung: Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung quy ước, hương ước làng bản của cộng đồng đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới; tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho già làng, trưởng thôn bản, người có uy tín trong cộng đồng và người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và sự phân biệt đối xử “Trọng nam khinh nữ” trong cộng đồng dân cư.

- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Mô hình: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới:

- Nội dung: Duy trì triển khai mô hình tại các xã trên địa bàn tỉnh; tổ chức tập huấn cho các thành viên câu lạc bộ mô hình; Tổ chức Hội nghị tuyên truyền trực tiếp cho phụ, thanh niên tại cộng đồng để tư vấn về giới, bất bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới; các quy định xử phạt hành chính liên quan về bình

đẳng giới; tuyên truyền đề án 1898; Luật Bình đẳng giới; Luật phòng, chống mua bán người; Luật Hôn nhân và Gia đình...

- Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì và phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thu thập số liệu, xây dựng báo cáo định kỳ hằng năm, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược, Kế hoạch:

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Chiến lược, Kế hoạch ở các cấp, các ngành hằng năm trên địa bàn tỉnh. Kết quả kiểm tra được phản ánh cụ thể trong Báo cáo thực hiện bình đẳng giới và các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới của các sở, ban, ngành đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức thu thập số liệu thống kê có tách biệt giới tính trong các lĩnh vực liên quan tới thực hiện bình đẳng giới nói chung và việc thực hiện Chiến lược, Kế hoạch nói riêng trong phạm vi của địa phương mình nhằm phục vụ cho công tác lập kế hoạch, tham mưu xây dựng chính sách về bình đẳng giới và báo cáo hằng năm.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ; đánh giá tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược, Kế hoạch vào năm 2025, 2030. Các báo cáo hằng năm, sơ kết, tổng kết Chiến lược, Kế hoạch của các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (**báo cáo hằng năm gửi trước ngày 30/11**).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

2. Rà soát, hoàn thiện các chính sách, quy định nhằm bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực đang được triển khai tại địa phương.

3. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng các chương trình, đề án phát triển phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của các sở, ngành, địa phương. Lồng ghép các chỉ tiêu của Kế hoạch với các chính sách, chương trình, đề án, dự án khác đang triển khai trên địa bàn để tận dụng các nguồn lực sẵn có, tối đa hóa kết quả, hiệu quả.

4. Xây dựng mới và duy trì triển khai các chương trình, dự án, đề án, mô hình về bình đẳng giới phù hợp với điều kiện của địa phương như: thực hiện thí điểm việc đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng ở cấp bậc học phù hợp, đồng thời xây dựng lộ trình nâng cao năng lực cho giáo viên về giảng dạy các nội dung bình đẳng giới; nghiên cứu, xây dựng các mô hình nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong đồng bào DTTS (thay đổi hương ước, quy ước, tập quán có nhiều định kiến giới); mô hình nam giới tiên phong thúc đẩy bình đẳng giới; mô hình nhóm phụ nữ tự lực nhằm khuyến khích phụ nữ

tìm đến sự hỗ trợ khi bị bạo lực.

5. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý ở các cấp và quá trình ra quyết định liên quan đến các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Triển khai các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi quan niệm truyền thống về phân công lao động theo giới trong gia đình theo hướng tăng cường trách nhiệm của nam giới trong chia sẻ việc nhà và chăm sóc các thành viên trong gia đình; tổ chức chiến dịch truyền thông “việc nhà bình đẳng” nhân ngày Gia đình Việt Nam (28/6), ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), đặc biệt trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12).

7. Triển khai thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển ngành nghề thu hút nhiều lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động (ưu tiên ngành nghề tuyển dụng nhiều lao động nữ); nâng cao chất lượng hoạt động của các sàn giao dịch việc làm, công tác tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; giới thiệu, kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động trong việc tuyển dụng lao động đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong lĩnh vực bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

V. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí:

- Ngân sách tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trên cơ sở lồng ghép các nguồn kinh phí để thực hiện các chương trình, đề án khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án khác Trung ương bổ sung có mục tiêu.

- Nguồn kinh phí từ các dự án phi chính phủ và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện (từ năm 2021-2030): 18.168 triệu đồng (Giai đoạn I từ 2021-2025: 8.658 triệu đồng; giai đoạn II từ năm 2026-2030: 9.510 triệu đồng), trong đó:

- Nguồn ngân sách địa phương: 7.479 triệu đồng.

- Đề nghị Trung ương hỗ trợ: 9.512 triệu đồng.

- Huy động các nguồn lực khác: 1.177 triệu đồng.

(Có biểu 02 và 03 dự trù nhu cầu kinh phí chi tiết kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; triển khai Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; hàng năm xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch về bình đẳng giới phù hợp với Kế hoạch này, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới trong các chương trình an sinh xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế của tỉnh.

- Theo dõi đôn đốc, kiểm tra đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình; tổng hợp báo cáo theo định kỳ tháng/quý/năm; phối hợp các sở, ngành liên quan báo cáo tình tổ chức các đoàn tham quan trong và ngoài nước nhằm học tập kinh nghiệm có hiệu quả, phù hợp với địa phương áp dụng thực hiện. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả Chương trình; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng kịp thời theo các quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai **chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực trên cơ sở giới); 3, 4 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 3 của mục tiêu 5; chỉ tiêu 1,2 của mục tiêu 6** của Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, các địa phương lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh; hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

- Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện **chỉ tiêu 3 của mục tiêu 2** của Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch – Đầu tư, Sở Lao động - TBXH và các sở, ngành liên quan lồng ghép các nguồn lực, thẩm định, cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách; Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- TBXH và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu phân bổ chi tiết dự toán kinh phí ngân sách trung ương cấp thực hiện Kế hoạch và tổng hợp vào báo cáo dự toán, hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Sở Nội vụ:

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - TBXH và các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong hệ thống chính trị; rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã thành phố lập kế hoạch hàng năm về biên chế công chức làm công tác bình đẳng giới; giao biên chế công chức làm công tác bình đẳng giới sau khi được tỉnh phê

duyet; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai **chỉ tiêu của mục tiêu 1; chỉ tiêu 4 của mục tiêu 5** trong Kế hoạch này.

5. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TBXH, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế; tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai **các chỉ tiêu của mục tiêu 4** của Kế hoạch này.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021 – 2025, đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy tại các cấp học; tích cực chỉ đạo triển khai việc rà soát, đánh giá thực trạng và nhu cầu đến trường của trẻ em trai và trẻ em gái; bồi dưỡng cho giáo viên, giảng viên về giới, giới tính, bình đẳng giới; lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai **các chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 5** của Kế hoạch này.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên Internet về bình đẳng giới và liên quan đến bình đẳng giới; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm thông tin có định kiến giới.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai **các chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 6** của Kế hoạch này.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nhiệm vụ công tác gia đình gắn với nội dung bình đẳng giới, hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình, chỉ đạo việc theo dõi, thu thập, thống kê số liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chỉ đạo triển khai công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới, tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về bình đẳng giới trong gia đình, cộng đồng dân cư.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai **chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực gia đình) của mục tiêu 3** của Kế hoạch này.

9. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện việc hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Xây dựng Chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

10. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, chỉ đạo thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học về bình đẳng giới.

11. Cục Thống kê tỉnh:

- Thực hiện phân loại thống kê áp dụng cho các ngành, lĩnh vực có tách biệt giới, trong đó có nội dung liên quan đến chỉ số giới, việc làm, tiền lương, lao động thất nghiệp, lao động vùng nông thôn, cơ cấu lao động theo ngành nghề, nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

- Theo dõi, thực hiện thống kê báo cáo hàng năm các chỉ số về bình đẳng giới, chủ trì thu thập và báo cáo số liệu liên quan đến thực hiện **chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3** trong Kế hoạch này.

12. Công an tỉnh: Chủ trì xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người; phối hợp với các đơn vị, bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới.

13. Ban Dân tộc tỉnh: chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TBXH, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng trình UBND tỉnh ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

14. Đài Phát thanh – truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên đưa tin, bài tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về công tác bình đẳng giới, Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên các ấn phẩm báo chí, phát thanh truyền hình,

thông tin tuyên truyền; nêu gương những tập thể, cá nhân điển hình trong hoạt động bình đẳng giới, đồng thời phê phán các hành vi phân biệt giới, bất bình đẳng giới...

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược giai đoạn năm năm và hàng năm của địa phương; chủ động tích cực huy động nguồn lực để thực hiện; lồng ghép việc thực hiện kế hoạch này với các hoạt động khác có liên quan tại địa phương; bố trí cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; thường xuyên kiểm tra, thực hiện chế độ báo cáo hàng năm việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo quy định.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới tại địa phương, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong nhân dân; tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; phối hợp kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ; tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, đặc biệt là quấy rối tình dục tại nơi làm việc cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 – 2025 và đến năm 2030, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;
- TT. TU, HĐND; UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- CVP, PCVP2;
- Lưu: VT, VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung